

CÔNG TY TNHH NGUYỄN PHỤ LIỆU GỖ CẢNH MINH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH NGUYỄN PHỤ LIỆU GỖ CẢNH MINH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 3703024384

3. Ngày thành lập: 16/12/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

952A Huỳnh Văn Luỹ, kp7, Phường Phú Mỹ, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại: 0981836769

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện). Bán buôn máy móc, thiết bị nước. Bán buôn máy móc, thiết bị công nghiệp. Bán buôn van nước, van công nghiệp, van hơi, máy nén khí, ống nén khí, linh kiện máy nén khí; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu	4659
2.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn văn phòng phẩm, Bán buôn giường, tủ, bàn ghế, quạt.	4649(Chính)
3.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn vật liệu xây dựng (Không hoạt động tại trụ sở)	4663
4.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu chi tiết: Sản xuất thiết bị điện, nước; Sản xuất hàng trang trí nội thất	3290
5.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
6.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn ốc, vít, sắt, thép, inox (trừ mua bán vàng miếng)	4662
7.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn các sản phẩm làm từ nhựa, Bán buôn mùn cưa, củi, viên nén mùn cưa, củi trấu; Bán buôn hàng trang trí nội thất; Bán buôn keo dính các loại; Bán buôn nguyên phụ liệu ngành gỗ	4669

8.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đầu Chi tiết: Gia công hàng sắt, thép, inox	2599
9.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: tư vấn, môi giới bất động sản (trừ tư vấn mang tính pháp lý).	6820
10.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng. Thiết kế cơ điện công trình xây dựng. Khảo sát địa chất công trình xây dựng. Khảo sát địa hình công trình xây dựng. Thiết kế xây dựng công trình thủy lợi. Thiết kế kết cấu công trình cầu, đường bộ. Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình giao thông cầu, đường bộ. Hoạt động tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình. Lập dự án đầu tư xây dựng công trình. Thẩm tra tổng dự toán công trình xây dựng. Tư vấn đấu thầu. Lập dự toán xây dựng công trình. Kiểm tra và chứng nhận an toàn chịu lực và sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng. Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình	7110
11.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
12.	Quảng cáo	7310
13.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng chi tiết: tư vấn, thiết kế tiểu cảnh sân vườn theo yêu cầu; Hoạt động trang trí nội, ngoại thất	7410
14.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đầu Chi tiết: Tư vấn về công nghệ; môi trường; hoạt động môi giới thương mại.	7490
15.	Cho thuê xe có động cơ	7710
16.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
17.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
18.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý; Môi giới (trừ môi giới bất động sản)	4610
19.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
20.	Bán buôn thực phẩm	4632
21.	Bán buôn đồ uống	4633
22.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép Chi tiết: Bán buôn vải, hàng may mặc, quần áo thời trang, phụ kiện thời trang, giày dép	4641
23.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
24.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652

25.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (trừ khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cặn)	4661
26.	Khai thác và thu gom than cứng (không hoạt động tại trụ sở)	0510
27.	Khai thác và thu gom than non (không hoạt động tại trụ sở)	0520
28.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét (không hoạt động tại trụ sở)	0810
29.	Máy trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
30.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
31.	Cửa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ Chi tiết: Cửa, xẻ, bào và gia công gỗ	1610
32.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
33.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
34.	In ấn	1811
35.	Sản xuất than cốc Chi tiết: Sản xuất than đá có chứa than non, than bùn	1910
36.	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ khác	2930
37.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)	4933
38.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
39.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
40.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
41.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
42.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
43.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (trừ quán bar, quán giải khát có khiêu vũ).	5610
44.	Dịch vụ ăn uống khác (trừ quán bar, quán giải khát có khiêu vũ).	5629
45.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (trừ quán bar, quán giải khát có khiêu vũ).	5630
46.	Lập trình máy vi tính Chi tiết: Sản xuất phần mềm	6201
47.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Chi tiết: Hoạt động sản xuất chương trình truyền hình (không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh).	5911

48.	Hoạt động hậu kỳ (không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh).	5912
49.	Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Chi tiết: Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video (không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh).	5913
50.	Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc Chi tiết: Hoạt động ghi âm (trừ kinh doanh karaoke).	5920
51.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
52.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước	7830
53.	Đại lý du lịch	7911
54.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan chi tiết: thi công sân vườn cảnh quan biệt thự, nhà phố; thi công non bộ, suối thác, hồ cá Koi; Chăm sóc, bảo dưỡng và xử lý bệnh cây các loại; Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
55.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Tổ chức sự kiện, hội thảo, hội nghị (không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh).	8230
56.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế Chi tiết: Sản xuất đồ gỗ nội thất, Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế bằng gỗ, Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế bằng kim loại; Sản xuất giường, tủ, bàn ghế, bằng vật liệu khác; Sản xuất đồ gỗ nội thất văn phòng	3100
57.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác) (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
58.	Xây dựng nhà để ở	4101
59.	Xây dựng nhà không để ở	4102
60.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
61.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
62.	Xây dựng công trình điện (Doanh nghiệp không cung cấp hàng hóa, dịch vụ thuộc độc quyền Nhà nước, không hoạt động thương mại theo ND 94/2017/ND-CP về hàng hóa, dịch vụ độc quyền Nhà nước)	4221
63.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
64.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
65.	Xây dựng công trình công ích khác	4229

66.	Xây dựng công trình thủy	4291
67.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
68.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
69.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
70.	Phá dỡ	4311
71.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (trừ kinh doanh vũ trường, phòng trà ca nhạc và không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)	9000
72.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
73.	Lắp đặt hệ thống điện (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	4321
74.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở và trừ lắp đặt các thiết bị lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hòa không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản)	4322
75.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở và trừ lắp đặt các thiết bị lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hòa không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản)	4329
76.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
77.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
78.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
79.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
80.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
81.	Bán buôn tổng hợp chi tiết: bán buôn các thiết bị về điện	4690
82.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
83.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
84.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
85.	Sản xuất sợi	1311
86.	Sản xuất vải dệt thoi	1312
87.	Hoàn thiện sản phẩm dệt	1313
88.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1391
89.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
90.	Dịch vụ liên quan đến in	1812

91.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
92.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
93.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
94.	Bốc xếp hàng hóa (trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không)	5224
95.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (trừ kinh doanh bến bãi ô tô, hóa lỏng khí để vận chuyển và hoạt động vận tải liên quan đến hàng không).	5229
96.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
97.	Sửa chữa thiết bị điện (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	3314
98.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	3320
99.	Sản xuất điện (không hoạt động tại trụ sở)	3511
100.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
101.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
102.	Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật có liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện.	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: NGUYỄN VĂN CẢNH

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 16/06/1987

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 352173064

Ngày cấp: 25/07/2017

Nơi cấp: CA An Giang

Địa chỉ thường trú: Thửa đất số 232, tờ bản đồ số 4, Ấp 4, Xã Vĩnh Xương, Thị xã Tân Châu, Tỉnh An Giang, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 20 đường Nguyễn Hoàng, Phường An Phú, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN VĂN CẢNH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 16/06/1987

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 352173064

Ngày cấp: 25/07/2017

Nơi cấp: CA An Giang

Địa chỉ thường trú: Thửa đất số 232, tờ bản đồ số 4, Ấp 4, Xã Vĩnh Xương, Thị xã Tân Châu, Tỉnh An Giang, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 20 đường Nguyễn Hoàng, Phường An Phú, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Dương